

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2023/HSST
Ngày: 22/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU - TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Chi**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Dư Thị Út**

2. Bà **Khuru Liên Dung**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Thanh Thúy** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 49/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2023/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 đối với:

Bị cáo: **Trần Văn C (tên gọi khác: L1)** – sinh ngày 01/01/1989; Nơi sinh: tỉnh Bạc Liêu. Đăng ký thường trú: Ấp #, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Nơi ở hiện tại: Ấp ##, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 04/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; cha là ông Trần Văn Q, sinh năm 1970, mẹ là bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1970; có vợ là Bùi Trúc M, sinh năm 1998 và 03 con. Tiền sự, Tiền án: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/12/2022 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Trần Thị Hằng Như** - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Bạc Liêu.

Địa chỉ: Số 06, Khóm 7, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/12/2022, sau khi thăm bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bạc Liêu, trên đường về do muốn sử dụng ma túy nên Trần Văn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94E1-157.24 của ông Nguyễn Hoàng Ph đến hẻm không số

đường Hòa Bình, thuộc khóm 6, Phường 7, thành phố Bạc Liêu để mua ma túy. Khi vào hẻm một đoạn, có người phụ nữ kêu C dừng xe lại và một người đàn ông (không rõ lai lịch) đến hỏi “lấy bao nhiêu” nghĩa là hỏi “mua ma túy bao nhiêu tiền”, C trả lời “Lấy 100.000 đồng” nghĩa là “Mua bạch ma túy với giá 100.000 đồng”, người đàn ông lấy tiền và đi đâu không rõ, một lúc sau quay lại đưa cho C 01 bạch nylon màu trắng hàn kín, có nẹp miệng kích thước 1,6cm x 2,6cm bên trong có chứa ma túy. Sau khi mua ma túy xong, C cầm ma túy trên tay trái và điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng nhưng đến chốt đèn tín hiệu giao thông đường Trần Phú thuộc Khóm 5, Phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu thì bị Đội C sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bạc Liêu kết hợp Công an Phường 7, thành phố Bạc Liêu kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tang vật. Đã thu giữ tang vật là 01 bạch nylon màu trắng hàn kín, có nẹp miệng, gần nẹp miệng có đường viền màu đỏ, kích thước 1,6cm x 2,6cm bên trong có chứa các hạt tinh thể, màu trắng; 01 xe mô tô màu Xanh, loại WAVE, biển kiểm soát 94E1-***.24, số khung F110M0072***, số máy 110ME0072***.

Tại Bản kết luận giám định số 02/KL-KTHS ngày 24/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu kết luận: Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể chứa trong 01 (một) bạch nylon (ký hiệu M) là chất ma túy; loại Methamphetamine; có tổng khối lượng là 0,15263 gam. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của cơ quan chuyên môn.

Quá trình điều tra, Trần Văn C thừa nhận bản thân có sử dụng ma túy từ năm 2016, ngày 15/12/2022 C mua 100.000 đồng ma túy và đang trên đường đi tìm nơi sử dụng nhưng đến chốt đèn tín hiệu giao thông đường Trần Phú thuộc Khóm 5, Phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Bản cáo trạng số:51/CT-VKS-HS ngày 20/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo Trần Văn C (tên gọi khác: L1) về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn C khai nhận hành vi phạm tội của mình như các lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra và như nội dung tại Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố. Đồng thời, tại phiên tòa bị cáo Trần Văn C xác định: Số ma túy bị cáo mua nhằm mục đích sử dụng cá nhân, không vì mục đích nào khác, bị cáo có sử dụng ma túy vào năm 2016.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát chính về trình độ học vấn của bị cáo tại phần lý lịch nội dung bị cáo có trình độ học vấn là 04/12. Về nội dung cáo trạng, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, sau khi nêu tóm tắt nội dung và phân tích tính chất của vụ án, những tình tiết về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

-Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn C mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

-Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

-Về án phí: Bị cáo Trần Văn C thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đối với người phụ nữ và người đàn ông bán ma túy cho C do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên điều tra xử lý sau.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo vì bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo với tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là trụ cột kinh tế gia đình, và gia đình thuộc diện hộ nghèo đã có xác nhận của ủy ban nhân dân nơi cư trú. Ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành pháp luật tại địa phương, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát. Về án phí, do bị cáo thuộc diện hộ nghèo, đã cung cấp cho Tòa án nên đề nghị cho bị cáo được miễn án phí theo quy định.

Bị cáo nhất trí với bài bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung. Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để về lo cho vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn C đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 15/12/2022 tại chốt đèn tín hiệu giao thông đường Trần Phú thuộc Khóm 5, Phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo Trần Văn C có hành vi tàng trữ cất giấu trên tay trái ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,15263 gam mục đích dùng cho bản thân sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được sự nguy hiểm khi sử dụng ma túy, việc cất giữ ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo C là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến đời sống xã hội do ma túy là chất gây nguy hại cho con người và còn là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó, cần thiết

phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Đối với người phụ nữ và người đàn ông bán ma túy cho bị cáo C do không rõ lai lịch, họ tên, địa chỉ nên không làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: vật chứng là số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,13730 gam là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối 01 xe mô tô màu Xanh, loại WAVE, biển kiểm soát 94E1-***.24 là của ông Nguyễn Hoàng Ph, ông Ph không biết bị cáo C dùng chiếc xe này để đi mua ma túy nên cơ quan Điều tra đã trả lại chiếc xe cho ông Ph là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa xét thấy phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn C (tên gọi khác: L1) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Văn C 01(Một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong 01 (một) gói niêm phong, trên gói niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn Anh Duy và 04 (bốn) dấu mộc tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu cùng dòng chữ “02/GĐMT-2023” (Mẫu vật còn lại sau giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,13730 gam).

(Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/4/2023)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn C được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bản án hình sự sơ thẩm tuyên công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- CQ Điều tra CA TP Bạc Liêu;
- Chi Cục THA.DS TP Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Lưu.

Phạm Thị Chi